

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

DJ-120

DJ-220

DJ-240

MJ-120T

MJ-100

Ví dụ 1: Giá vốn một mặt hàng là 57 \$, lợi nhuận 5% giá vốn.
Tính giá bán?

B1: 5 7 x 5 % (lợi nhuận “=2.85”)
B2: + (= 59.85)

Ví dụ 2: Áo sơ mi nữ giá 15\$, trong dịp tết giảm giá bán 5%,
hỏi giá bán trong dịp tết là bao nhiêu?

B1: 1 5 x 5 % (= 0.75)
B2: - (giá bán đã đ ợc giảm 5% “=14.25”)

- Các phím chức năng khác

+ **>** : Xoá từng số hạng của chữ số vừa nhập, bắt đầu từ số hàng đơn vị (khi nhập sai, cần chỉnh sửa lại)

+ **C** : Xoá toàn bộ giá trị vừa nhập

+ **√** : Căn bậc hai

+ **GT** : Cộng dồn kết quả

Ví dụ:

B1: 1 + 3 = (= 4)
B2: 4 x 2 = (= 8)
B3: GT (= 12)

2.CHỨC NĂNG BỘ NHỚ:

- Dấu hiệu nhận biết máy tính có bộ nhớ

* **MRC** : Bấm lần 1: gọi nhớ dữ liệu, lần 2: Xoá bộ nhớ

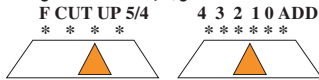
* **M+** : Nhớ cộng (một giá trị được nhớ cộng, khi gọi nhớ giá trị đó, nó sẽ được cộng dồn vào kết quả của phép tính đang thực hiện)

* **M-** : Nhớ trừ (một giá trị được nhớ trừ khi gọi nhớ phép tính đang thực hiện sẽ tính trừ đối với giá trị được nhớ trừ).

1.LÀM TRÒN SỐ:

Model: DJ-240, DJ-220, DJ-120, MJ-100

Dùng để đồng nhất số liệu, giảm sai số khi tính toán.



-“Cut, 2” : lấy hai số sau dấu phẩy thập phân (không làm tròn số).

Ví dụ: “F, 4” = 3.2524

“Cut, 2” = 3.25

-“Up, 2” : lấy hai số sau dấu phẩy thập phân và làm tròn lên 1 đơn vị đối với số thập phân thứ 2 (bất kể số lẻ thứ 3 là bao nhiêu).

Ví dụ:

“F,4”	3.2524	6.836
“Up,2”	3.26	6.84

-“5/4, 2” : lấy hai số sau dấu phẩy thập phân và làm tròn lên 0.01 nếu số thập phân thứ hai >=5 (theo đúng quy tắc làm tròn).

Ví dụ:

“F,4”	3.2524	6.836
“5/4, 2”	3.25	6.83

-“Cut, ADD2” : Tự động thêm dấu thập phân vào giá trị nhập, tính từ phải sang 2 chữ số.

Ví dụ: “CUT, ADD2” : bấm 123456 và bấm phím dấu +, -, x,

- Chức năng: **%** (Profit margin or Make up): tính nhanh giá cả, lợi nhuận, tỷ lệ phần trăm giá tăng/giảm, tỷ lệ mức chiết khấu, giá trị tăng/giảm.

Ví dụ: Thực hiện phép tính sau, sử dụng bộ nhớ

80 x 9 = A
- 50 x 6 = B
+ 20 x 3 = C
A - B + C = ?

B1: **AC** **MRC** **MRC**
B2: **80** **x** **9** **M+**
B3: **50** **x** **6** **M-**
B4: **20** **x** **3** **M+**
B5: **MRC** = 480

3.TÍNH THUẾ

-Chức năng: Tự động tính và thể hiện giá cộng thuế, giá trừ thuế, giá bán bao gồm thuế và tiền thuế.

-Dấu hiệu nhận biết: **TAX +** **TAX -**

* **Thiết lập tỷ lệ thuế (model: MJ-120T, DJ-120T)**

B1: Nhập tỷ lệ thuế mong muốn $\left[\begin{matrix} \text{RATE} \\ 5 \end{matrix} \right]$
B2: Bấm phím **RATE** màn hình hiển thị
B3: Bấm phím **TAX +** (để thiết lập tỷ lệ thuế) $\left[\begin{matrix} \text{TAX\%} \\ 5 \end{matrix} \right]$ màn hình hiển thị

* **Thiết lập tỷ lệ thuế (model: DJ-220, DJ-240, MJ-100)**

B1: Bấm giữ phím $\left[\begin{matrix} \text{RATE SET} \\ \% \end{matrix} \right]$ cho đến khi hiển thị $\left[\begin{matrix} \text{TAX} \\ 5 \end{matrix} \right]$
B2: Nhập tỷ lệ thuế mong muốn $\left[\begin{matrix} \text{TAX} \\ 5 \end{matrix} \right]$
B3: Bấm phím $\left[\begin{matrix} \text{RATE SET} \\ \% \end{matrix} \right]$ (để thiết lập tỷ lệ thuế)
Ghi chú: kiểm tra tỷ lệ thuế hiện có bấm phím: **TAX +**

a) Tính giá bao gồm thuế, giá chưa thuế và tiền thuế?

Ví dụ 1: Cho giá chưa thuế V.A.T của một mặt hàng là: \$150, biết thuế V.A.T là 5%. Tính giá bán bao gồm thuế?

- B1: **Nhập tỷ lệ thuế** (cách thiết lập như trên)
- B2: **AC** 1 5 0
- B3: **TAX+** (giá bao gồm m thuế “ = 157.5”)
- B4: **TAX+** (tiê n thuế “ = 7.5”)

Ví dụ 2: Giá bán bao gồm thuế V.A.T của một mặt hàng là \$100. Biết tỷ lệ thuế V.A.T là 5%, tính giá chưa thuế và tiền thuế ?

- B1: **Nhập tỷ lệ thuế** (cách thiết lập như trên)
- B2: **AC** 1 0 0
- B3: **TAX-** (giá ã từ ã 5% thuế “=95.238”
- B4: **TAX-** (tiê n thuế “ = 4.761”)

b) Tính tổng số tiền (bao gồm thuế) đối với nhiều mặt hàng có giá khác nhau, cùng chịu một mức thuế, tổng số tiền thuế?

Ví dụ: Khách hàng mua 3 sản phẩm có giá bán chưa thuế V.A.T là 50\$, 150\$, 152\$, số hàng này chịu cùng mức thuế V.A.T là 5%, tính tổng số tiền khách hàng phải trả và tổng số tiền thuế của 3 sản phẩm?

- B1: **Nhập tỷ lệ thuế** (cách thiết lập như trên)
- B2: **AC** 5 0 + 1 5 0 + 1 5 2 =
- B3: **TAX+** (số tiê n khách hà ng phải trả bao gồ m thuế “=369.6”
- B4: **TAX+** (tiê n thuế “ = 17.6”)

c) Tổng 2 mặt hàng: 1 mặt hàng chịu thuế, 1 mặt hàng không chịu thuế

Ví dụ: Khách hàng mua hai sản phẩm, sản phẩm A có giá chưa thuế V.A.T là 12\$ (chịu thuế V.A.T là 5%), sản phẩm B có giá chưa thuế V.A.T là 5\$ (chịu thuế V.A.T là 0%). Tính tổng số tiền khách hàng phải trả?

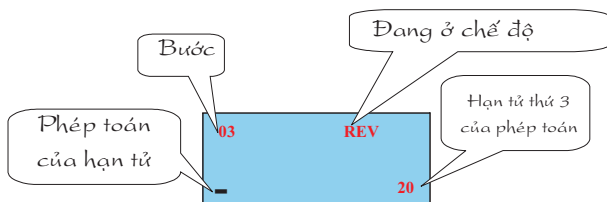
- B1: **AC** 1 2 **TAX+** (=12.6)
- B2: **+** 5 **=** (=17.6)

4. CHỨC NĂNG KIỂM TRA CÁC PHÉP TÍNH (Kiểm tra lại cấu trúc của các phép tính vừa nhập và có thể chỉnh sửa phép tính mà không phải thực hiện lại từ đầu)

* **Dấu hiệu nhận biết có các phím:** **AUTO REVIEW** **CORRECT** **▲** **▼**
INSERT **DELETE** **ANS/ CHECK**

* **Cách thao tác trên máy:**

+ **Kiểm tra lại các thao tác vừa thực hiện** và có thể sửa đổi giá trị và cấu trúc phép toán bằng 2 phím **▲** và **▼** hoặc **AUTO REVIEW** để thực hiện việc xem lại tự động toàn bộ phép tính vừa thực hiện, khi sử dụng các phím trên màn hình sẽ hiển thị như sau:



+ Có thể sử dụng tất cả các phép tính +, -, x, /, % và chức năng bộ nhớ

+ Có thể sửa đổi giá trị, phép tính và câu lệnh sao đó thực hiện lại phép tính.

+ Trước khi thực hiện xem lại (Review) phép tính ta phải hoàn thành (ra kết quả cuối cùng) phép tính đang thực hiện bằng các phím =, %, M+, M-, Tax+, Tax-,

+ Bấm **C** để thoát khỏi chế độ REVIEW

+ Bấm **▲** để xem từ bước cuối đến bước đầu, **▼** ngược lại

Ví dụ 1: Thực hiện phép tính (20+10-5)x2/5=? và kiểm tra lại cấu trúc phép tính vừa thực hiện có chính xác không?

- B1: 20 + 10 - 5 x 2 : 5 = (= 10)
- B2: **AC**
- B3: **▲** **▼** (Kiểm tra lại phép tính vừa thực hiện)

Ví dụ 2: Khách hàng mua 2 chai gel dưỡng tóc giá 54.000đ/chai, 1 chai dầu gội giá 32.000đ, 3 áo kiểu có giá 115.000đ/cái, hỏi khách hàng phải trả bao nhiêu tiền?

- B1: 5 4 0 0 0 x 2 **M+**
- B2: 3 2 0 0 0 **M+**
- B3: 1 1 5 0 0 0 x 3 **M+**
- B4: Gọi nhớ tổng số tiền bằng **MRC** (= 485.000)
- B5: **AC** **▲** hoặc **▼** (để xem lại các bước vừa thực hiện)

* **CHỈNH SỬA PHÉP TÍNH:** dùng phím **▲**, **▼** để chọn vị trí cần chỉnh sửa và phím **CORRECT** để chỉnh sửa.

Ví dụ 3: Tính (20+10-5)x2:5=?, sau đó sửa lại thành (20-5-5x3:5=?

- B1: 20 + 10 - 5 x 2 : 5 = (= 10)
- B2: **▼** (di chuyển đến vị trí muốn chỉnh sửa "+10")
- B3: **CORRECT** - 5 **CORRECT** **▼** **▼** (di chuyển đến vị trí "x 2")
- B4: **CORRECT** 3 **CORRECT**
- B5: **▼** (xem kết quả của phép tính vừa chỉnh sửa " = 6")

* **XOÁ BỚT 1 BƯỚC HOẶC THÊM 1 BƯỚC TRONG PHÉP TÍNH**

(Chỉ có ở model DJ-220, DJ-240)

+ **▲**, **▼** để chọn vị trí cần thêm hoặc xoá bớt và xem kết quả của phép tính

+ **DELETE** : xoá số hạng và dấu (+,-) của số hạng đó.

+ **INSERT** : thêm 1 hoặc nhiều số hạng vào phép tính

Ví dụ 4: Tính (20-5-5)x3:5=?, sau đó sửa lại thành (20-5)x3:5=?

- B1: 20 - 5 - 5 x 3 : 5 = (= 6)
- B2: **▼** (đến vị trí muốn xoá "-5") **DELETE** **▼** (xem kết quả "=9")

Ví dụ 5: Tính (20-5-5)x3:5=?, và sửa lại thành [(20-5)x3:5=9]+10=?

- B1: 20 - 5 - 5 x 3 : 5 = (= 6)
- B2: **▼** (di chuyển đến vị trí muốn xoá "-5") **DELETE**
- B3: **▼** (di chuyển để xem kết quả phép tính vừa sửa " =9")
- B4: **INSERT** + 10 **INSERT** **▼** xem kết quả "=19")

*** SO SÁNH KẾT QUẢ CỦA 2 PHÉP TÍNH:** (Chỉ có ở DJ-220, DJ-240)

dùng phím **ANS/CHECK** Ví dụ: So sánh kết quả của 02 phép tính:

1. $5 \times 10 - 20 = ?$

2. $5 \times 20 - 10 = ?$

B1: **5** **x** **10** **-** **20** **=** (=30) **ANS/CHECK**

B2: **5** **x** **20** **-** **10** **=** (=90) **ANS/CHECK**

Chú ý: - CHECK là kết quả của phép tính 1

- ANS là kết quả của phép tính 2

*** GỌI LẠI KẾT QUẢ CỦA PHÉP TÍNH CUỐI CÙNG:** (DJ-220, DJ-240)

(thực hiện một phép tính và có sử dụng kết quả của phép tính trước)

Ví dụ: Tính $10 + 20 - 5 = A$

$100 - A = ?$

B1: **10** **+** **20** **-** **5** **=** (=25)

B2: **100** **-** **ANS/CHECK** **=** (=75)

5. MỨC LỢI NHUẬN TRÊN GIÁ BÁN (chỉ có model DJ-120T, MJ-120T)

Dấu hiệu nhận biết phím: **MU**

Chức năng: tính mức chiết khấu trên giá bán khi biết giá vốn và tỷ lệ chiết khấu.

Ví dụ: Biết 1 mặt hàng A có giá vốn (mua vào) là 480đ. Tỷ lệ lợi nhuận mong muốn là 25%. Hỏi giá bán bao nhiêu và mức lợi nhuận trên giá bán là bao nhiêu?

B1: **480** **MU** **25** **%** (Giá bán là =640đ)

B2: **=** (Mức lợi nhuận trên giá bán =160đ)